

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Mê-hi-cô

“Traffic” là một cuốn phim Mỹ về buôn bán ma túy tại Mê-hi-cô, đã thu hút được đông đảo khách xem. Tuy nhiên vì chuyện phim xảy ra tại Mê-hi-cô, nên cũng gặp nhiều chê trách là không sát thực và hoàn toàn là tham nhùng kiểu Hollywood. Một tờ báo tên là Reforma lại cho cuốn phim bốn sao, vì câu chuyện rất thật.

Sự thật là trong bốn tháng TT Mê-hi-cô Vincente Fox lên cầm quyền, tên Joaquín “El Chapo” Guzman, một trong số những trùm buôn bán ma túy tại Mê-hi-cô đã vượt ngục trong tháng Giêng, từ một nhà tù kiên cố nhất nước. Guzman từng là kẻ đứng ra tổ chức xây một đường hầm dài gần ba trăm thước ngầm xuyên qua biên giới Mê và Mỹ để chuyển ma túy, đã đào thoát bằng cách hối lộ cho lính gác tù để nằm vào chiếc xe thu đồ giặt trong tù và, chạy ra khỏi nhà tù. Một tên trùm ma túy khác là José Manuel Díaz cũng bị bắt và đào thoát trong tháng Giêng. Chính vì những chuyện này mà người Mê-hi-cô cho rằng cuốn phim chưa nói hết sự thật về việc buôn bán ma túy trong nước họ.

Romania

Mười năm trước đây, khi Romania thay đổi chính quyền, người ta đổ xô vào để nhận nuôi trẻ mồ côi. Ngày nay thì nan đề của thủ đô Bucharest là chó hoang. Có đến 200 nghìn con chó chạy khắp thành phố. Hàng nghìn người bị chó cắn mỗi năm và đường phố hôi thối vì chó phóng uế quá nhiều. Thành phố Bucharest đã mở chiến dịch bài trừ chó, nhưng quên rằng tại châu Âu có những người rất yêu súc vật và sẵn sàng chống đối. Người đứng đầu tổ chức này là nữ tài tử Brigitte Bardot, một thời là nữ tài tử lóa thể của Pháp. Sau khi giải nghệ, Bardot trở thành người tranh đấu cho quyền sống của súc vật. Bardot can thiệp từ chuyện hải cẩu bị đánh tại Canada cho đến việc người Hồi giáo Pháp giết chiên cừu ở nhà.

Bardot đã đến Bucharest để can thiệp vào việc chó hoang bị diệt. Thị trưởng thành phố này là Traian Basescu, người đang chủ trương diệt hết chó hoang, nói rằng ông rất mừng nếu Bardot sắp xếp được để chuyển hết mấy trăm nghìn chó hoang tại Bucharest sang Pháp mà nuôi. Bardot bằng lòng nuôi 14 con chó và cho 140 nghìn đô-la để thanh tẩy thành phố. Khi có người nhắc rằng Bucharest còn có 20 nghìn trẻ vô gia cư, Bardot liền cho một viện mồ côi 3000 đô-la. Vì bị giới bảo vệ súc vật chỉ trích, nhà cầm quyền Bucharest đã phải ngưng việc diệt chó hoang và tuyên bố lập chương trình 80% nuôi chó hoang cho ai muốn nuôi chúng. Đúng là trên đời lắm kẻ rối việc!

Mỹ – Trung Hoa

Cho đến nay, ai cũng rõ câu chuyện chiếc F-8 của TH bay dưới bụng chiếc EP-3E trinh sát của Mỹ, và khi EP-3E nghiêng cánh rẽ trái thì F-8 đụng nhằm động cơ số bốn của cánh EP-3E. F-8 chạy vượt lên trước, làm mẻ mũi EP-3E, tự nó cũng vỡ làm đôi bốc cháy. Viên phi công bật ra khỏi máy bay, và rơi theo xác máy bay xuống biển. Còn EP-3E chao đảo một hồi rồi đáp xuống đảo Hải Nam.

Nhưng có vài điều liên quan đến cá nhân hai phi công nổi tiếng này mà ta cần biết.

Phi công Wang Wei lái chiếc F-8 đã cùng với một chiếc F-8 khác thường xuyên bay khiêu khích EP-3E của Mỹ. (Từ tháng 12 năm 2000 các phi cơ TH đã bay khiêu khích tất cả 43 lần). Các F-8 này có lần bay sát EP-3E đến ba thước.

Đặc biệt là trong một lần bay thật sát, lính Mỹ trên EP-3E chụp được hình Wang Wei đang giơ một mảnh bìa giấy có ghi số E-mail của anh ta cho Mỹ thấy. Đây là kiểu *tỏ tình* rất thời đại của anh phi công (ngây ngô!) này. May mà tử nạn, nếu không chắc cũng bị phạt chứ không được tôn vinh là anh hùng đâu!

Riêng trung úy Shane Osborn, một phen hoảng sợ, nhưng đã ghim được chiếc máy bay EP-3E chao đảo trên độ cao 8000 feet, miệng gọi “May day” liên tiếp mà không ai đáp ứng. Cuối cùng đã hạ cánh xuống sân bay mà anh vừa bay qua nhìn thấy, cứu sống được nguyên phi hành đoàn 24 người và cả chiếc máy bay. Đáng mặt anh hùng.

TH cho là họ đã thắng lớn trong vụ này, nhưng trên đời ít ai gặp tai nạn vì tình nghịch mà lại cho là mình thắng. *Mà thắng cái gì mới được chứ?*

Oscar

Nữ tài tử điện ảnh Julia Robert đã phải đóng hơn 20 cuốn phim rồi mới được giải Oscar 2001. Trong khi đó cô Tracy Seretean chỉ học một lớp dạy làm phim kéo dài có một tháng, đã chiếm được giải Oscar 2001 vì cuốn phim tài liệu đầu tay, *Big Mama* (Bà Ngoại (?)). Đây là cuốn phim về một bà cụ đã chịu khó nhọc để nuôi dạy một đứa bé do người mẹ nghiện ma túy sinh ra trong suốt chín năm trời.

Seretean là một chuyên viên viết chương trình cho một đài phát thanh, đã đọc được câu chuyện về bà cụ Viola Dees đang trên báo Los Angeles Times năm 1996. Cảm động về lòng tốt của bà cụ này, Seretean đã gọi cho bà 500 đô-la. Sau đó đã xin bà cho thu hình để làm một cuốn phim dùng cho lớp học của cô. Năm 1998 Seretean xin được tiền bảo trợ làm chuyện này thành cuốn phim dài. Ngay ngày đầu tiên định quay phim thì bà Viola Dees bị lên cơn tim. Nhưng bà bảo cứ tiếp tục quay phim. Bà Dees chết vào tháng 12, thọ 90 tuổi, đứa trẻ tên Walter lúc ấy đã 9 tuổi. Cuốn phim *Big Mama* dài chỉ có 30 phút. Khi nhận giải Oscar, Seretean, 39 tuổi đã ngỡ ngàng trước sự có mặt của nhân vật thật sự là Walter trong cuốn phim.

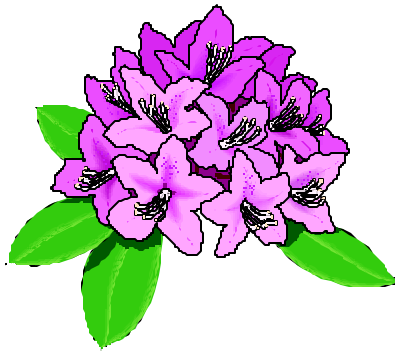
Đây cũng là câu chuyện làm quà cho *Ngày Vinh Danh Mẹ* năm nay của CTM.

Những Đóa Hồng của Mẹ

Tôi trở lại ngồi bên mộ mẹ khi mọi người tiễn đưa mẹ đã quay về với cuộc sống thường nhật riêng tư, những vòng hoa đặt trên mộ mẹ đã bắt đầu rũ cánh. Ngày mẹ còn sống, nếu có ai đó tặng mẹ những đóa hoa này, chắc mẹ thích lắm. Mẹ sẽ nâng niu từng cánh hoa, mẹ sẽ hôn từng đóa hoa, mắt mẹ sẽ long lanh, mẹ sẽ cười vui và bảo mùi hương đặc biệt của đóa hồng là dành cho ba, nhẹ nhàng thoang thoảng của những cành lan dành cho những nàng con gái của mẹ và nồng hăng hắc của những đóa cúc vàng dành cho các chàng trai... Nhưng, dường như suốt những tháng năm sống gần mẹ, tôi chỉ tặng mẹ những cành hoa dại hái ven suối, ven rừng. Đón nhận cành hoa dại, mẹ ôm tôi, hôn lên má, lên tóc tôi. Tôi không bao giờ quên ánh mắt hiền dịu, nhân từ của mẹ mỗi khi đón nhận những món quà vụng dại của tôi. Về rặng rỡ hạnh phúc của cuộc đời đông đây ánh mắt mẹ trong những phút giây ấy. Giờ đây, những cành hoa quý giá đầy hương sắc này có nghĩa gì cho mẹ! Trong lòng đất lạnh kia, mẹ đâu còn cảm nhận những biểu tượng của thương yêu và ghi ơn phủ đầy trên mộ mẹ, mẹ cũng không còn nuối tiếc hay bằng qươ buồn khi nhìn cánh hoa úa tàn. Ngồi nơi đây, xác thân mẹ và tôi chỉ cách nhau năm tấc đất, nhưng ôi! sao xa nghìn trùng. Mới hôm qua, khi nắp quan tài chưa đóng, nhìn đôi mi mẹ khép lại, tôi nghĩ hình như mẹ chợp mắt trong giấc ngủ trưa, giấc ngủ thanh thản an bình. Dường như đôi môi vẫn mỉm cười và tôi nghĩ chắc mẹ đang mơ, một giấc mơ đậm ấm hiền hòa bên chông con. Tôi vén những sợi tóc lòa xòa trên trán mẹ, tôi xoa đôi má lạnh lạnh của mẹ như muốn chuyển cho mẹ một tí hơi ấm của tôi, nhưng dường như cả cuộc đời tôi nhận hơi ấm từ mẹ hơn là mẹ nhận từ tôi. Tôi cầm bàn tay khô lạnh của mẹ, bàn tay đã ôm tôi từ lúc tôi lọt lòng, bàn tay nâng niu cho tôi bú mớm, bàn tay gỡ từng mảy ghê trên chân tôi và

cũng bàn tay ấy tẩy trùng, xức thuốc, băng bó cho mau lành. Bàn tay dắt tôi đến trường và đêm đêm cũng xộc ra cạnh bàn tay nhỏ bé của tôi, dạy tôi đếm từng ngón

tay làm từng con toán. Bàn tay chỉ dẫn tôi hướng tiến vào đời.... Bàn tay không những chăm sóc ba tôi, chị em chúng tôi mà cả những người lớn, nhỏ ở kề cận mẹ... Rồi khi nắp quan tài đóng lại, tôi nhìn ba lặng người đi trong cái nhìn tiễn biệt. Nửa cuộc đời ba vất vả, nửa còn lại chơi với. Ba cúi đầu ôm nỗi cô đơn. Tôi hiểu sự cô đơn trong ba, dù thương ba, chị em tôi cũng không thể nào khóa lấp được nỗi niềm cô đơn ấy. Chị em chúng tôi cố nén tiếng nấc như sợ tiếng nấc là lời vĩnh biệt.



Trong lễ tang của mẹ, tôi không khóc. Làm sao tôi khóc được khi tâm hồn mình như sa mạc. Tôi nhìn lên những đám mây trắng cuộn cuộn trên trời xanh, tưởng chừng mái tóc mẹ đang bay trong chiều lộng gió, hay tâm hồn tôi như những chòm mây trắng ấy, cuộn cuộn rồi tan vào thình không... Mới hôm qua mà sao tôi tưởng như những kỷ niệm của mẹ đã trở thành câu chuyện cổ tích hay những kỷ niệm ấy là của tương lai? Ngày mai, ngày mốt... con tôi, cháu tôi sẽ nói với nhau những bài thơ, câu chuyện về mẹ... Dường như không gian, thời gian không còn hiện hữu giữa mẹ và tôi.

Thân xác mẹ nằm bất động nơi đây để cô giun, chú dế nào đó tha hồ ngo ngoay từ gót chân đến mái tóc bạc trắng của mẹ, nhưng nơi cao tít kia - nơi vĩnh hằng mẹ đang an vui bên Đấng tạo dựng nên mẹ. Mẹ đang nằm sâu trong lòng đất này không hơi thở, không cử động nhưng mẹ đang mở cửa tâm hồn tôi bay qua muôn cánh đồng mà nơi đó từng hơi thở, từng lời

nói, từng công việc mẹ làm là những đóa hồng mẹ tặng cho đời...

Tôi cũng không biết mình đang buồn hay đang vui, đang mất mẹ hay còn có mẹ.

Buồn? Làm sao tôi lại buồn khi mẹ đã bảo: mẹ sẽ về nơi nhà của mẹ, nơi Chúa Giê-xu đã hứa và chuẩn bị sẵn cho mẹ, Chúa sắm sửa xây cất cho mẹ, chắc chắn phải an bình, vui tươi, đẹp đẽ, nơi ấy không cần mặt trời hay mặt trăng vì là nơi ngự trị của Đấng Vĩnh Hằng...

Vui? Làm sao tôi vui được khi mà từ đây tôi không còn được nghe tiếng mẹ cười, không còn những lúc vui buồn tâm tình với mẹ, không còn được mẹ nhắc nhở ngày tôi còn bé - mặc thêm áo ấm nghe con, để sương gió không làm con cảm lạnh -, không còn thấy những giọt nước mắt lăn dài trên gò má của mẹ, và cũng không thấy nét rạn rờ trong ánh mắt của mẹ - mẹ cười bằng mắt, tôi thường nói vậy- ...

Mất mẹ? Tôi không mất mẹ được vì mẹ không chết, mẹ đang sống nơi vĩnh hằng và sống trong lòng tôi. Có mẹ? Mẹ đã sống nơi cõi vĩnh hằng đó, giữa mẹ và tôi đã xa cách nghìn trùng.... Niềm vui, nỗi buồn sao thênh thang, mệnh mông quá, mình không gặp được mình... Nếu giờ này mẹ ở đây, chắc mẹ sẽ hỏi tôi tại sao? Tại sao mình không gặp mình. Và tôi nhớ...

Lúc ấy tôi học trung học, một buổi chiều tôi ngồi thêu chiếc khăn tay, bài tập nữ công tôi phải nộp ngày sau. Tôi rất ghét môn học này không phải vì khó nhưng vì đòi hỏi sự kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ với từng mũi kim, đường chỉ, tốn quá nhiều thì giờ mà điểm số lại chẳng cao. Tôi năn nỉ mẹ thêu giúp vì mẹ thêu may rất khéo, tôi còn viện lý do có nhiều bài vở phải học. Mẹ bảo mẹ không muốn đánh mất tính kiên nhẫn và sự cẩn thận của tôi, nên không giúp tôi được. Rồi mẹ đem áo quần của gia đình ra may vá. Trong khi ngồi làm việc, mẹ kể cho tôi nghe chuyện tình của ba mẹ. Một chuyện tình bắt đầu bằng lời hứa của ông bà nội ngoại, nó không mang sắc thái lãng mạn hay cũng không

đây kịch tính thu hút người nghe. Một cuộc tình đơn sơ, mộc mạc, chân chất, và cũng như muôn cuộc tình khác, nó mang đầy tính phiêu lưu. Một chuyện tình khởi đầu trong đêm tân hôn và kết thúc bằng hơi thở sau cùng mẹ. Ngày dong thuyền hôn nhân ra khơi, có khi nào mẹ ước ao mình sẽ có cuộc phiêu lưu kỳ thú, hay lo sợ cuộc phiêu lưu ấy đầy đầy kinh hoàng không nhỉ!? Ngày ấy tôi quên hỏi mẹ. Nhưng, giờ đây tôi hiểu, cuộc tình của mẹ đưa tôi đến một cuộc tình mới cho riêng mình. Cuộc phiêu lưu của mẹ dẫn tôi vào cuộc phiêu lưu mới của riêng mình với những gọi mời và thách thức. Hơn năm mươi năm của cuộc tình ấy, mỗi ngày, mẹ lặng lẽ ươm trồng những đóa hồng trong vườn tình yêu của mẹ, dĩ nhiên, những đóa hồng hương sắc ấy được kết cấu trên những cành lá xanh mượt và những mấu gai nhọn hoắt. Sống với người chồng nghiêm nghị và đăm con bú dưỡng bình ương ngạnh, vậy mà đêm đêm mẹ vẫn cất tiếng ầu ơ ru con, rồi ru cháu, Những lúc ngồi may vá một mình những điệu hò, điệu sa mạc vẫn ngọt ngào vang vọng. Mẹ hát cho người chung quanh hay cho chính mẹ, dường như điều đó không quan trọng, mẹ hát một mình, không cần khán thính giả vì trong mẹ có niềm vui, sự ngọt ngào nào đó tràn dâng mà mẹ không thể cất giữ cho riêng mình, mẹ muốn chia sẻ với ai sẵn sàng đón nhận. Cả cuộc đời mẹ sống trong nghèo khó, cũng không thiếu những lần bị lợi dụng, lừa gạt, dù vậy tôi không nghe tiếng căm nhằn hay niềm đắng cay nào ra từ mẹ. Với tôi, những đóa hồng của mẹ là những đóa hoa hương sắc. Mẹ chia sẻ tất cả cay đắng, ngọt bùi trong cuộc đời với ba, với lòng tin nơi Thiên Chúa, và với lòng tin cần và tôn trọng chồng; những đắng cay gian khổ chuyển thành hy vọng, vì vậy gia đình tôi đầy tiếng cười vui. Mẹ chăm chút, nâng niu dạy dỗ từng đứa con, dường như mẹ không có niềm vui riêng của mình, những buồn vui, thành công, thất bại của chồng con là của mẹ, nhưng trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh sự an bình, và niềm vui mẹ nhận được từ Chúa Trời là những nâng đỡ, khích lệ cha con tôi....

Khi tôi thêu gần xong chiếc khăn tay thì chuyện tình của mẹ đã chuyển sang câu chuyện bà góa dâng của tự lúc nào.

Mẹ thích đọc về những người nữ trong Thánh Kinh, chuyện Bà Góa Dâng Của, là một trong những chuyện mẹ thích nhất, tôi đã nghe mẹ kể nhiều lần.

- Con thấy không, bà góa ấy nghèo lắm nhưng bà đã sống với những gì đưa bà đến cõi vĩnh hằng. Chồng chết, bà phải tất bật kiếm sống nuôi con, nuôi mình. Trong thì giờ eo hẹp bươn bả làm thuê, làm mướn đó, bà biết dành thì giờ đến đền thờ để thờ phượng Thiên Chúa. Bà nghèo nàn, có lẽ phải mặc áo vá, nhưng bà không để cái mặc cảm tự ti ngăn cản tấm lòng của bà với Thiên Chúa. Bà biết Thiên Chúa tạo dựng bà, cứu chuộc bà, với bà đó là ân sủng quá lớn lao, bà chỉ có thể đáp trả bằng sự kính cẩn thờ phượng Ngài. Hôm ấy có hàng trăm người đến đền thờ, nhiều người giàu có đem nhiều tiền dâng hiến trong đền thờ. Bà góa này cũng dâng hiến, chỉ có hai đồng xu thôi, vậy mà Chúa không khen ai, chỉ khen bà, con nghĩ tại sao?

- Đó là tiền để nuôi sống bà, dù chỉ có hai đồng xu nhưng đó là cả gia tài của bà, còn những người khác dâng cho Chúa những của cải dư thừa họ có.

- Đúng vậy đó con. Với trọn lòng yêu thương, bà đã dâng hết những gì bà có lên Thiên Chúa.

- Mẹ à, bà dâng cả gia tài cho Chúa, lỡ hôm ấy trở về không ai mướn bà làm việc, tối đó mẹ con bà phải nhịn đói đi ngủ, đó có phải lỗi của bà không?

- Bà ấy đã làm việc đó với lòng yêu kính cùng với đức tin nơi Đấng Vĩnh Hằng con ạ. Bà tin rằng Chúa không bỏ những con chim sẻ chết đói, thì với bà, người được Chúa tạo dựng theo hình ảnh của Ngài, làm sao Ngài lại quên được. Nhìn lại gia đình mình con cũng thấy điều đó. Nhiều lúc nhà mình không còn đồng tiền nào, ba mẹ cũng không biết bữa ăn tiếp theo các con sẽ ăn gì, nhưng con biết đó, chưa bao giờ mình đi ngủ với cái bụng xẹp lép. Vấn đề là mình có trọn lòng yêu kính Chúa và đủ đức tin để dâng cuộc đời mình cho Chúa hưởng dẫn không. Điều mà mẹ học được nơi bà góa này và mẹ áp dụng mỗi ngày là: hết lòng và làm ngay. Bà không chờ lúc rảnh rỗi mới đi nhà thờ, không đợi đến khi dư dả mới dâng hiến, mới trao tặng. Chúa dạy mình: *Hết làm việc*

giữ hết lòng mà làm, như làm cho Chúa chứ không phải cho người. Không hẹn ngày mai mình sẽ làm cái này cái nọ, điều gì con làm được hôm nay, con nên làm ngay, vì ngày mai không ở trong tay mình. Khi con hết lòng với mọi người, trong mọi công việc, đó là món quà con trao tặng những người thân yêu, những người gần kề, và chính con sẽ nhận được sự thanh thản an bình...

Tôi rút những cành hoa còn tươi trong những vòng hoa người ta tặng mẹ hôm qua, tôi muốn kết chúng lại thành vòng hoa nhỏ đặt phía đầu ngôi mộ. Tôi muốn tặng mẹ vòng hoa để dâng quang tình yêu của mẹ. Để làm gì nhỉ, khi mẹ không còn đón nhận được nữa. Ngay cả những hoa tôi tặng mẹ bây giờ cũng là hoa vay mượn của người khác! Tôi rùng mình bởi cơn gió lạnh ulla đến, vì tôi cảm thấy chơi vơi khi vắng mẹ, hay vì tôi tặng mẹ những cành hoa vô nghĩa? Tôi ngắt từng cánh hoa tươi tung lên trong gió. Cơn gió đùa đưa những cánh hoa bay đi một khoảng xa rồi nhẹ nhàng đặt chúng nằm trên thảm cỏ xanh tạo cho khu nghĩa trang thêm màu sắc. Tôi thì thấm trong gió:

- Mẹ ạ, con không biết nơi cõi vĩnh hằng ấy mẹ có thấy, có nghe con không, mẹ cách xa con nghìn trùng. Dù vậy, nơi đây con vẫn còn có mẹ, có khu vườn với muôn đóa hồng của mẹ, con sẽ hái, sẽ trồng những đóa hồng ấy vào khu vườn của con. Bây giờ con mới khám phá ra điều mẹ dạy con ngày xưa: Chúa cho người mẹ khả năng trồng những đóa hồng không tàn phai. Vâng, con sẽ trồng những đóa hồng mật ngọt thương yêu, hy vọng; những đóa hồng vâng phục, tín trung; những đóa hồng mềm mại, kiên nhẫn, hiền hòa... xin Chúa giúp con tìm được những loài hoa quý trong khu vườn của mẹ, và con sẽ theo gương mẹ mỗi ngày: hết lòng và làm ngay. Để một ngày nào đó con không hối tiếc vì tặng những cành hoa rực rỡ muôn màu khi người thân yêu không còn để đón nhận được nữa...

Ái Tâm

Bên Cạnh Cuộc Đời

Sống ngoài xã hội

Merhan Nasseri là một người Iran, khoảng 40 tuổi. Tháng Bảy năm 1988 Nasseri đã tìm cách đến được thủ đô nước Pháp là Paris để xin tỵ nạn chính trị. Tuy nhiên khi khai tại cảnh sát, Nasseri không đủ giấy tờ tùy thân nên nhà chức trách Pháp không nhận và bắt phải trở về Iran. Nasseri không chịu về, với lý do là không còn tiền để mua vé máy bay, vì thế cứ quanh quẩn sống tại phi trường Charles de Gaulle của Paris. Cuộc sống như thế dĩ nhiên là vất vả, vì cứ nằm hết băng ghế này đến băng ghế kia trong phi trường và sống nhờ sự bố thí của những người làm việc trong phi trường. Có những người đã thưởng hại cung cấp áo quần và thức ăn cho để Nasseri sống qua ngày. Nasseri trong tình trạng tỵ nạn chính trị, nên cũng không ai coi thường anh ta, hay coi anh ta như một người hành khất.

Nhưng cuộc sống tạm tại phi trường Charles de Gaulle tưởng chỉ trong ít ngày, ít tháng, đã kéo dài 11 năm, nghĩa là đến tháng Bảy năm 1999, chính phủ nước Bỉ do đơn xin tỵ nạn Nasseri gửi đi không biết tự bao giờ, đã bằng lòng cho Nasseri được sang Bỉ tỵ nạn. Giấy tờ được toà đại sứ của Bỉ giao tận tay Nasseri trong phi trường Charles de Gaulle.

Sau khi đã sống trong chờ đợi 11 năm, tin mừng đến không làm cho Nasseri phấn khởi cho lắm, vì anh ra bị mừng hụt như thế quá nhiều. Báo chí tìm đến phỏng vấn, Nasseri bảo rằng, chưa muốn rời phi trường Charles de Gaulle ngay, vì còn phải chuẩn bị tinh thần và xem thử vé máy bay cũng như thông hành người ta cấp cho có đúng là đi Bỉ hay không.

Ngoài ra, sau 11 năm anh ta cũng đã quen với đời sống trong phi trường, và cũng không đến nỗi nào trong sinh hoạt hằng ngày. Nasseri vẫn còn thân nhân tại Iran, và cũng mong được gặp họ, nhưng anh cam đoan là sẽ không bao giờ trở về nơi chôn rau cắt rốn của mình, vì tại nơi đó cảnh sát đã chờ đợi anh cũng 11 năm rồi. Nasseri chỉ sợ người ta đánh lừa bắt trả về Iran thì thật là tai hại.

Thường du khách vẫn phải chờ chuyến bay tại các phi trường trên thế giới hằng giờ đồng hồ. Có khi hằng ngày, nhưng chắc không có ai ở phi trường trong suốt 11

năm để chờ một chuyến máy bay nào đó đưa đến một nước nào hay một giấy tờ nào đó cho tỵ nạn. Nasseri đã chờ từ khi 29 tuổi, cho đến nay đã vừa 40 trong một phi trường xa lạ và phải đối đầu với bao nhiêu khó khăn về luật lệ an ninh phi trường. Nhất là anh ta gốc Iran, càng làm cho cảnh sát chú ý, vì chỉ sợ anh ta giả dạng làm đặc công khủng bố phi trường. Nhưng rồi thời gian đã trả lời cho Nasseri, khi quý vị và các bạn đọc câu chuyện này, thì Nasseri đã ủng hộ sống ở thủ đô Brusselle của Bỉ và đang làm lại cuộc đời. Nasseri đã sống ngay tại Paris, nhưng ngoài xã hội trong suốt 11 năm.

Sống ngoài xã hội có nghĩa là không được xã hội chấp nhận. Điều này khó có thể xảy ra nếu cá nhân ấy không phải là kẻ tội phạm. Tuy nhiên nhiều người trong đời này hiện đang sống ngoài xã hội mà bạn không biết đấy thôi. Những người này đang trông mong vào một vương quốc không có tội ác, chiến tranh, hận thù và bất công. Họ cũng không hi vọng vu vơ như anh chàng người Iran kia, nhưng biết rõ họ sẽ đến nơi nào. Họ không bao giờ chán nản tuyệt vọng, nhưng càng ngày càng hi vọng. Họ đã có những lời hứa chắc chắn của Thượng Đế về vương quốc mà họ sẽ sống và vì thế, họ vững tin và hi vọng.

Những người mà tôi muốn nói đến đây chính là những người tin nhận Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đã bảo các môn đệ đầu tiên rằng, họ không thuộc về thế gian này, và thế gian sẽ bách hại họ, nhưng hãy kiên trì vì họ sẽ sống với Chúa trong nước trời.

Những người tin Chúa Giê-xu đúng là sống ngoài xã hội, vì họ không tham gia vào các việc làm thông thường tội ác, như bắt của trần gian và quyết sống chân thật, ngay thật, làm việc thiện lành, rao báo cho người khác biết về tin mừng cứu độ của Chúa. Khác với anh chàng Nasseri, họ sinh hoạt bình thường với đủ nghề nghiệp khác nhau, nhưng vẫn cùng hi vọng vào ngày Chúa Giê-xu trở lại và được cùng với Chúa xa hẳn trần gian này.

Người tin Chúa Giê-xu sống bên ngoài xã hội vì họ ở trong Chúa Giê-xu, trong tình thương và công chính của Chúa. Về một phương diện, họ đang sống trong vương quốc thật của Chúa rồi, và chỉ

trông chờ một cuộc đổi thay sau cùng để gặp Chúa và sống vĩnh hằng mà thôi.

Mời quý vị và các bạn tham dự vào đoàn người đang sống ngoài xã hội này, vì đây là con đường đem lại hạnh phúc thật, thỏa mãn thật, Con đường của người tìm thấy chân lý và từ bỏ mọi đam mê của trần gian để sống với chân lý tuyệt vời đó.

Thưa quý vị và các bạn, khi đến với Chúa Giê-xu, khi tin nhận Chúa, bạn sẽ được tha tội, tái tạo và hưởng các phúc lành của Ngài. Đây là con đường duy nhất để giải thoát ta ra khỏi mọi vấn nạn trong cuộc đời.

Môn Đăng Hộ Đối

Ai cũng cho rằng tục môn đăng hộ đối đã lỗi thời, nhưng trên thế giới vẫn còn có những nơi mà tục này duy trì rất gắt gao. Tại Ai-cập chẳng hạn, theo hãng tin Reuters thì một hôm nọ cảnh sát đang lục soát một ngôi nhà để tìm vũ khí bất hợp pháp, bỗng họ nghe đâu đó có tiếng phụ nữ kêu cứu từ dưới mặt đất. Cảnh sát theo hướng của tiếng kêu, đào bới căn nhà hàng xóm và giải thoát được một cô gái bị nhốt trong hầm tối dưới đất.

Cô gái này tên là Madiha Eid Ali 23 tuổi đã bị người cha ruột đào hầm dưới sàn nhà và nhốt xuống trong suốt 108 ngày cho đến khi cảnh sát giải thoát. Chiếc hầm tối chỉ rộng bằng một chiếc tủ đựng quần áo, và cô này bị giam trong đó không cho thức ăn hay nước uống gì cả. Nhưng Madiha không chết là vì có đứa em trai thương tình đã mang thức ăn và nước uống cho cô cứ năm ngày một lần.

Người cha độc ác giam con gái dưới đất cốt là để hành hạ cho chết vì lý do là ông ta muốn gả Madiha cho một ông già 80 tuổi, nhưng Madiha không chịu, nên ông giận, đem chôn sống con gái như vậy. Đây cũng là một trường hợp môn đăng hộ đối hay bán con cho nhà giàu còn xảy ra trong cuối thế kỷ 20.

Người ta đã phải đưa cô gái vào nhà thương cấp cứu, còn người cha độc ác kia được vào ngồi trong tù để suy nghĩ về hành động tàn ác của ông ta.

Điều đau thương là trong suốt 108 ngày kêu cứu, không ai nghe tiếng của nạn nhân cả và nếu không có cuộc lục soát vũ khí bên hàng xóm, chắc cô gái này còn bị giam dưới đất lâu hơn nữa.

Ngay đứa em trai mặc dù thương chị, nhưng cũng không dám hé răng cho ai biết số phận đau thương của chị. Đứa em này can đảm thương chị, nhưng cũng không dám làm cha bức mình.

Câu chuyện trên đây xảy ra vào tháng Bảy năm 1999 chứ không phải thế kỷ thứ 19, nhưng tình tiết y hệt một câu chuyện Tàu đời xưa mà chúng ta đã đọc. Chuyện các vua Tàu đã già nua mà còn đòi cưới công chúa nước lân bang, chỉ vì có thể lực hơn.

Người cha trong câu chuyện kể trên cũng đã dùng sức mạnh để ép buộc đứa con mình vào một lứa đôi bất đắc dĩ. Tại sao vậy? Có lẽ ông già tám mươi tuổi kia theo Hồi Giáo, có quyền lấy bốn vợ và ông lại có thể lực, nên nhất định đòi lấy cô Madiha cho bằng được. Thế lực của người cha, thế lực của người già độc ác đã đưa đến thảm cảnh tại Ai-cập.

Nghe xong câu chuyện này, chắc hẳn ai cũng bất mãn và thương cho cô gái bất hạnh. Nhưng thử hỏi, có bao giờ quý vị và các bạn nghĩ đến việc sử dụng sức mạnh của mình đối với người khác mà không nghĩ đến luân lý và đạo đức chẳng?

Thánh Kinh có câu này: “Chúa phán như vậy: Người khôn chớ khoe khôn ngoan; người mạnh chớ khoe thế lực, người giàu chớ khoe của cải. Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe trí khôn biết về Chúa là Đấng thi hành tình thương, chính trực và thiện lành trên đất, vì ta ưa thích những việc ấy, Chúa phán vậy.”

Người giả chết

Tại Bang Florida Hoa Kỳ có một người bị tố cáo là xúc phạm tình dục trẻ con và bị đưa ra tòa vào năm 1994. Anh này tên là Arwyn Carr 43 tuổi, không có vợ con. Hai tháng trước khi Carr phải ra tòa lần cuối cùng và nghe rằng có thể bị lãnh án tù tối đa là chung thân, bà mẹ thông báo cho cảnh sát và tòa rằng Carr đã bị chết chìm mất xác trong một tai nạn thuyền lật. Carr là một thợ lặn chuyên nghiệp, vì thế không ai tin, nhưng cũng không tìm thấy tung tích anh ta.

Sau đó Carr đã xuất hiện tại bang Arizona. Anh ta dùng tên và số an sinh xã hội cũng như bằng lái xe của một người bạn và đã sống như thế trong bốn năm trời mà không ai biết.

Nhưng một hôm nọ, sau năm năm, bà mẹ của Carr đã dùng điện thoại di động để nói chuyện với Carr, và cũng đã đến tận Arizona thăm con. Họ tin rằng nhà chức trách đã bỏ qua vụ này vì Carr đã phao tin là mình chết. Nhưng cảnh sát đã theo dõi cuộc nói chuyện trên điện thoại và tìm đến nhà mà Carr tạm trú. Cảnh sát đã bắt anh này tống giam chờ ngày ra tòa lần nữa với bản án cũ và thêm án năm năm đào thoát. Chưa biết số phận Carr ra sao.

Carr vẫn tiếc là nếu không có việc liên lạc với mẹ, thì hẳn đã thoát khỏi lưới pháp luật mãi mãi rồi.

Câu chuyện này được các báo gọi là *Người giả chết bị bắt tại Arizona*. Người giả chết để trốn tránh tù tội không phải là mới gì, vì đây vẫn là cách người ta trốn pháp luật. Câu chuyện này làm ta nhớ đến nhân vật nổi tiếng của nhà văn Pháp Victor Hugo, trong chuyện *Les Misérables*, đó là anh chàng Jean Valjan. Jan Valjan nhà nghèo, khi lớn lên ở với chị ruột và một bảy mấy đứa con của chị. Một hôm nhà hết bánh và cũng hết cả tiền, Jan Valjan ra ngoài hiệu bán bánh, đập vỡ kính lấy bánh về cho mấy đứa cháu ăn cho đỡ đói. Hành động này bị cảnh sát bắt và Jan Valjan bị ở tù.

Sau nhiều lần vượt ngục, bị bắt lại, án tù đã lên thành nhiều năm khổ sai, khi được tha ra Jan Valjan không còn nơi nương tựa, lại vi phạm thêm một vụ lấy các chân đèn bằng bạc tại một tư gia của một ông cha. Mặc dù ông cha tha thứ, nhưng Jan Valjan vẫn bị tù khổ sai chung thân. Một hôm nọ, khi đang làm việc khổ sai trên một con tàu, Jan Valjan đã giả bộ ngã lọt vào giữa hai chiếc tàu, rơi xuống biển và lặn ra khỏi vùng. Sau khi tìm kiếm nhiều ngày, nhà chức trách kết luận là Jan Valjan đã chết.

Jan Valjan lên bờ và đổi tên là Madelene và dần dần thành công trong một nghề nghiệp chế tạo. Vì có công cung cấp công ăn việc làm cho hàng trăm người, nên ông ta được bầu làm thị trưởng thành phố.

Tuy nhiên, một thám tử tên là Javert đã mở cuộc điều tra và tìm ra tung tích Jan Valjan là một kẻ vượt ngục. Câu chuyện rất dài, và li kỳ, nhưng kết thúc với cái chết của viên thám tử và sau cùng là Jan Valjan.

Có người nói rằng “chết là hết tội”, cũng có lẽ vì vậy mà người ta mới giả chết để thoát tù tội. Tuy nhiên những người thoát được tù tội theo pháp luật không hiểu

rằng họ vẫn mắc tội và chưa được tha thứ. Nếu bị bắt, họ vẫn phải ngồi tù. Nan đề của người phạm pháp là phải đền bù thiệt hại, phải trả giá về việc vi phạm của mình. Khi không chịu trả giá, người ấy dù có sống tự do ngoài pháp luật, nhưng vẫn là kẻ tội phạm.

Một kẻ phạm tội chỉ có hai ngã đường, một là lãnh án phạt, hai là được tha. Tuy nhiên có nhiều người không biết rằng dù pháp luật không tìm ra, hay pháp luật có tha bổng chẳng nữa, tội phạm của người ấy vẫn còn đó, vì chưa được Thượng Đế tha thứ, và vẫn chờ cuộc trừng phạt của Ngài. Đây là cuộc trừng phạt mà không ai trốn tránh hay giả chết mà thoát được, vì cuộc trừng phạt này xảy ra vào ngày cuối cùng, sau khi ta chết.

Một điểm ta cần lưu ý là không phải chỉ có những kẻ phạm pháp, đã bị luật pháp đời này lên án, mới bị Thượng Đế trừng phạt mà thôi, thực ra, tất cả mọi người đều là phạm nhân trước Thượng Đế và đều bị lên án cả. Việc mỗi người cần làm là nhận ra mình là kẻ phạm pháp và hạ mình xin Chúa tha thứ tội ác, tái tạo cuộc đời. Mỗi chúng ta đều mang tội chống nghịch Thượng Đế và không chịu tôn thờ Ngài, vì thế án phạt tội đang chờ chúng ta. Khi nào ta bằng lòng tin nhận Chúa thì sẽ được tha tội và mới thật sự tự do.

Mời bạn tin nhận Chúa Giê-xu để được tha thứ và hưởng tự do do Ngài ban cho.

Hi Sinh

Thời Đông Châu, vua Cảnh Công nước Tề đánh nhau với quân Tấn. Quân Tề thua to, tướng sĩ bỏ trốn hết chỉ còn mình Cảnh Công ngồi trong xe. Có một nông phu thấy vậy vội đẩy xe cho Cảnh Công đi trốn. Nhưng quân Tấn đuổi theo rất ngặt, khó mà trốn thoát nổi. Người nông phu nói:

Vua còn thì giang sơn nước Tề còn, Chúa Công nên cởi áo cho tôi mặc, chịu chết thay cho Chúa Công, còn Chúa Công nên trốn vào rừng.

Cảnh Công nghe lời, cởi long bào đổi cho người nông phu rồi trốn vào rừng. Quân Tấn đuổi kịp, bắt được người nông phu mặc long bào vàng ngồi trong cỗ xe, ngỡ là Cảnh Công, bắt đem về nạp cho vua Tấn, không tìm kiếm nữa. Vua Tề thoát nạn. Vua Tấn biết được định đem người nông phu ra chém. Người nông phu nói:

Tôi đã dám thay mạng cho Chúa công tôi thoát nạn thì tôi sợ gì cái chết. Chỉ

sợ nhà vua giết tôi đi rồi, sau này có người nào muốn thay mạng cho vua cũng không dám, vì họ sợ sẽ bị giết như tôi.

Vua Tấn nghe nói, khen là người có nghĩa, tha chết cho kẻ nông phu.

Cuối đời Đông Châu, Tần Thủy Hoàng gồm sáu lục quốc, chẳng bao lâu sau nhà Tần cũng suy và bị tiêu diệt. Hán vương Lưu Bang và Tây Sở bá vương Hạng Vũ tranh nhau nghiệp đế.

Trận Huỳnh Dương, Hạng Vũ cử đại binh vây thành rất ngặt. Trần Bình liền bày kế cho Hán vương. Lưu Bang liền sai Trương Lương thực hiện. Trương Lương tuân lệnh về dinh mở một tiệc rượu mời chư tướng đến dự, giữa tiệc treo một bức tranh. Bức tranh vẽ hình một cỗ xe trong có một người ngồi, sau có quân kỵ đuổi theo rất gấp. Các tướng không biết bức tranh có nghĩa gì. Trương Lương nói:

Bức tranh vẽ lại sự tích người nông phu chết thay cho vua Cảnh Công. Nhờ đó Tề Cảnh Công sau này dựng nên nghiệp bá. Nay Chúa thượng bị quân Sở vây ở đây rất ngặt, thế mà chẳng có ai được như kẻ nông phu kia.

Kỷ Tín liền đứng dậy nhận chết thay cho Hán vương. Trương Lương dẫn Kỷ Tín vào ra mắt Hán vương, tâu bày tự sự. Hán vương giả vờ nói:

Việc đó không nên. Bang này nếu để người chết thay, còn thân mình đi trốn, ấy là hại người, ích mình, ta không nỡ làm.

Hán vương giả cách từ chối đôi ba phen, đợi đến lúc Kỷ Tín đòi tự tử mới khóc nói:

Chẳng hay Tướng quân còn gia đình cha mẹ vợ con chăng?

Kỷ Tín đáp:

Tôi còn mẹ già, vợ và con nhỏ.

Hán vương nói:

Mẹ Tướng quân sẽ là mẹ Lưu Bang. Bang xin thờ phụng đứng đạo. Vợ Tướng quân sẽ là chị dâu Lưu Bang. Bang này xin nuôi dưỡng. Con của Tướng quân sẽ là con của Lưu Bang. Bang này xin thay Tướng quân lo lắng suốt đời.

Kỷ Tín khai thành kéo quân ra, còn Lưu Bang thừa cơ thay áo trốn đi ngả khác.

Trong Kinh Thánh Thư Rô-ma chương 5:7-8 có ghi:

Vả, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết.

Câu Kinh Thánh này có ý dạy rằng, việc chết thay cho kẻ có tội là chuyện hi hữu, mặc dù hi sinh chết thay cho người hiền lành hay bậc quân vương trong lịch sử đông tây ta thấy cũng thường. Chúa Giê-xu vào đời hi sinh chết thay cho nhân loại có mấy điểm ta cần ghi nhận:

1. Động cơ thúc đẩy Chúa Giê-xu chết thay cho tội nhân là tình thương. Thượng Đế thương yêu loài người là một ý niệm chỉ có trong Cơ-đốc-giáo, các tôn giáo khác không bao giờ đề cập đến loại tình thương này, vì thần linh thông thường chỉ giáng họa hay ban phúc, chứ không ai quan niệm là có tình thương nào cả. Nhưng cuộc vào đời và hi sinh cứu chuộc nhân loại của Chúa Giê-xu có động cơ thúc đẩy là tình thương. Tại sao Thượng Đế thương yêu loài người? Đây là câu hỏi không thể trả lời được nếu không công nhận Thượng Đế là một Đấng sáng tạo, sinh thành ra con người và muốn trao đổi với con người.

2. Một điểm ta cần nhận ra là con người đã và đang phạm tội chống lại Thượng Đế, đáng bị trừng phạt chứ không đáng được thương yêu. Con người không thể làm gì để đền bù được những tai hại trong quan hệ Trời người, và bản chất con người là tội ác và Thượng Đế là toàn thánh, toàn thiện. Con người lâm vào thế tuyệt vọng và chờ đợi các cơn trừng phạt xứng đáng với tội ác đã phạm. Nhưng vì Thượng Đế thương yêu nhân loại nên mới sai Chúa Giê-xu là đấng vô tội, vào trần gian làm người để rồi hi sinh chuộc tội cho mọi người.

3. Con người ngày nay cho câu chuyện Chúa Giê-xu hi sinh cho nhân loại là hư cấu, bịa đặt. Nhưng nếu tìm hiểu cho rõ nguồn gốc của con người và kết quả của đời người, người ta chắc chắn phải công nhận con người từ Thượng Đế mà ra và cũng sẽ trở về với Thượng Đế. Nhưng nếu con người không được tha thứ tội ác, thì cuộc trở về đó là cuộc ra tòa xét tội. Nhưng nếu tin nhận Chúa Giê-xu là Đấng chết thay cho mình, thì khi chết đi là lúc gọi là về với Chúa.

Bạn thân mến, có lẽ bạn không muốn chấp nhận những điều tôi vừa trình bày và cho là hư cấu hay mê tín dị đoan. Tôi không có quyền phán đoán ý nghĩ của bạn. Nhưng thực tế là bạn sẽ gặp Chúa, Đấng sáng tạo ra bạn một ngày nào đó,

hoặc trong đời này, hoặc khi từ già cõi đời. Nếu chưa được tha tội, thì việc gặp gỡ đó là tai họa cho bạn. Bạn cần tin nhận Chúa Giê-xu là Đấng chết thay cho bạn bây giờ, để khi gặp Chúa, bạn được thương yêu bao bọc, chứ không bị trừng phạt. Ngoài ra, tin Chúa sẽ đưa bạn đến những giá trị mới trong tình thương, niềm tin và hi vọng, và bạn sẽ nếm được niềm vui thật mà không gì trong đời đưa đến cho bạn được.

Mong bạn nghe lời mời của chúng tôi hôm nay.

Người Mẫu

Một người tin Chúa đã nói rằng:

"Tôi là một người mẫu. Xin nói rõ, không phải là người mẫu về thời trang hay mỹ phẩm, nhưng người mẫu mực đối với đồng bào đồng loại.

Trước đây tôi không dám nói như vậy đâu. Trước đây tôi thường nói như nhiều người rằng người mẫu cho chúng ta theo gương là Chúa Giê-xu. Chính Chúa cũng nói rằng: "Vì ta đã làm gương cho các người để các người cũng làm như ta đã làm cho các người." Giăng 13:15.

Tân Ước đầy những gương sáng của Chúa Giê-xu về ân sủng, thương xót, yêu thương, thành tín, khiêm nhường, hay cầu nguyện, kiên nhẫn, hi sinh và vâng ý chỉ của Thượng-đế. Trong Kinh Thánh dạy chúng ta nhiều lần là phải thương yêu như Chúa thương yêu, và hãy tha thứ như Chúa đã tha thứ. Theo được gương mẫu của Chúa không phải là dễ.

Trước đây, nếu phải kể ra một vài người mẫu mực trong giới Cơ-đốc-nhân, tôi phải nhắc ngay đến những người nổi danh với đức tin, sự tận hiến và cuộc đời phục vụ mà tôi thần phục. Hay ít ra tôi cũng phải nói về một số người không nổi danh lắm, nhưng cũng là những mẫu mực mà tôi không làm sao có thể theo kịp được. Như một cô sinh viên tại Gettysburg, bang Pennsylvania, đã bị kẻ toan hãm hiếp cô bắn bị thương và bị liệt hai chân. Vài tháng sau đó, ngồi trên xe lăn tay, cô ấy nói về việc cô ấy đã tha thứ cho kẻ hại cô và còn cầu nguyện cho hắn.

Nhưng trước đây, khi nhìn vào gương, tôi thấy một kẻ lạ mặt trờ trờ nhìn tôi với đôi mắt trách mắng, đầy vò, và buồn với giây chuyền thập giá đeo ở cổ. Một câu hỏi đến với tôi: Căn cứ vào những gì người ta thấy ở tôi, thì họ có cảm nghĩ nào về người tin Chúa và đạo Chúa?

Trong Gia-cơ 2:18 ghi: “Tôi sẽ chỉ cho anh đức tin bởi hành động của tôi.” Nhưng chính tôi, mặc dù mang biểu tượng về hi vọng và tình thương lớn nhất không bao giờ có trên thế giới, thế mà những hành động và cử chỉ của tôi thì lại là bằng chứng cho một loại lòng tin buồn thảm, vô hi vọng và cay đắng.

Đĩ nhiên là trong hai năm rưỡi vừa qua gia đình tôi cứ hết chuyện này lại xảy ra chuyện kia, nào là bệnh tật, việc làm rồi tài chính. Nhưng tôi biết có những người tín đồ khác cũng gặp những thử thách không thua gì tôi – có khi còn tệ hại hơn nữa. Thay vì để cho Chúa sử dụng tôi chứng tỏ cho người khác biết là với quyền năng của Chúa tôi đã ứng xử với nan đề ra sao, tôi lại cho người khác biết tôi đã để cho nan đề hành hạ tôi như thế nào.

Một số người có cảm tưởng rằng rằng người tin Chúa là những người tự mãn, không khoan dung, đầu óc hẹp hòi, xa hẳn với cuộc đời có Chúa làm chủ. Kinh Thánh cảnh cáo rằng chúng ta phải sống sao cho cuộc sống mỗi ngày chiếm được kính nể của người khác.

Trước đây, chuta nhìn vào gương, tôi không dám nhận rằng mình là một người tín đồ gương mẫu. Nhưng hôm nay tôi biết rằng nơi nào tôi đi, việc gì tôi làm và đối với người nào tôi gặp, tôi là người mẫu. Và nếu bạn là người đã tin Chúa, bạn cũng vậy.”

Tin Chúa & Thờ Cúng Thần Tượng

Tại Ai-cập có một cô gái xin đẹp học giỏi, lớn lên kết hôn với một người chồng đã là bạn từ thuở đi học, nên rất tâm đầu ý hợp. Hai vợ chồng làm ăn thành công và giàu sang. Nhưng bỗng một hôm người chồng trẻ tuổi bị chứng đột quy máu và chết. Người vợ sau khi than khóc chồng và làm đám tang đầy đủ, đã thuê thợ chuyên môn ướp xác chồng rồi để vào chiếc tủ bằng kính, đặt ngay hành lang trước khi bước vào phòng khách. Người chồng được ướp cẩn thận nên trong rất có thần sắc. Mỗi ngày cô vợ khi ra khi vào đều nhìn vào tủ chào hỏi người chồng đã chết, vì rất mực thương nhớ.

Một thời gian sau đó, cô vợ được hăng gọi sang Pháp làm việc và sống quen với đời sống ở Pháp. Tại đây cô gặp một người Ai-cập cũng trạc tuổi, và góa vợ, nên hai bên làm bạn với nhau. Sau một thời gian khoảng nửa năm, người ấy ngỏ lời xin cưới cô làm vợ. Phần thì trẻ tuổi, lại gặp người cùng xứ và cũng tài giỏi nên cô bằng lòng. Hai người làm lễ cưới tại Pháp vì vẫn còn phải làm việc tại đó.

Sau một thời gian, hai vợ chồng đổi về nước làm việc. Vì nhà cô vợ rất nguy nga, nên họ định sẽ sống trong căn nhà ấy.

Khi vào đến nhà, người chồng mới được vợ chỉ cho xem xác ướp của người chồng cũ trước khi vào bên trong.

Ngày hôm sau, người chồng mới bàn ngay với vợ là phải chôn ngay xác người chồng cũ, vì không thể có hai người chồng trong nhà cùng một lúc, dù người kia chỉ là xác ướp.

Người vợ phải chiều ý, mặc dù rất thương nhớ chồng cũ. Người ta lại tổ chức một cuộc an táng sơ sài cho cái xác ướp đã để trong nhà hơn năm năm trời.

Câu chuyện này minh họa cho việc tôn thờ Chúa của một số người, nhưng vẫn còn quyền luyện tập tục mê tín dị đoan cũ.

Một người không thể có hai chồng, một người chết và một người sống cùng ở trong một ngôi nhà, hay cuộc đời. Thì cũng vậy, nếu ai đã bằng lòng tin nhận Chúa thì việc thờ phượng thần tượng, mê tín dị đoan cần phải chôn vùi mãi mãi. Không thể vừa tin Chúa, lại vừa thờ ma lạy quỷ. Chúa không bao giờ ở chung nhà với ma quỷ hay thần tượng giả trá.

Ngay việc cúng thờ tổ tiên hay thần linh mà ta làm trước khi tin Chúa, cũng phải chôn vùi, nghĩa là bỏ hẳn đi, vì Đức Chúa Trời rất kỵ tà thần và những lối tôn thờ người chết hay các đấng thần linh nào khác mà con người sáng tạo ra. CTM

Nguyễn Sinh biên soạn

Chân Trời Mới
Văn Phẩm Nguồn Sống

Chủ nhiệm & Chủ bút:
Nguyễn Sinh
Giám đốc điều hành:
Hồ Xuân Phú

Phone: (714)758-8767
P.O. Box 4568 Anaheim
CA 92803 USA